

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Xuân Lâm

2. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn 6 Nhà C10 TTQĐ HVQP Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 72/91 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại di động: 0904043999; E-mail: hoanglam@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2002 đến nay: Giám đốc Trung tâm Tin học, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Từ 03/2012 đến 10/2019: Giám đốc Trung tâm Truyền thông, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Từ 11/2011 đến 12/2019: Phó Chủ nhiệm Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Tin học - Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Tin học

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 29A, Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.3633.6507

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị, Trường Đại học Mở - Địa Chất.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH năm 2002, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS năm 2005, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quản trị Kinh doanh Bruxen, Vương quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 12 năm 2015, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý Kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mở - Địa chất, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ tài chính (fintech): nghiên cứu và ứng dụng công nghệ để cải thiện việc sử dụng, cung cấp các dịch vụ tài chính nhằm cạnh tranh với các phương pháp tài chính truyền thống.

- Quản trị doanh nghiệp: chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 19 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 10, trong đó 10 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt tiêu chuẩn Phó Giáo sư

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 09 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0	0	0	0	282	0	282/282/70
2	2015-2016	0	0	0	0	270	0	270/270/67,5
3	2016-2017	0	0	0	0	90	135	225/252/67,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	0	0	90	135	225/252/67,5
5	2018-2019	0	0	3	0	90	90	180/198/67,5
6	2019-2020	0	0	2	0	90	135	225/252/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thanh Phương		x	x		03/2019-03/2020	Trường Đại học Mở Địa chất	23/02/2020
2	Tô Hồng Phong		x	x		03/2019-03/2020	Trường Đại học Mở Địa chất	23/02/2020
3	Phạm Văn Thanh		x	x		03/2018-09/2018	Trường Đại học CN&QL Hữu Nghị	01/11/2018
4	Mông Thị Tuyết Nhung		x	x		03/2018-11/2018	Trường Đại học CN&QL Hữu Nghị	22/01/2019
5	Nguyễn Thị Thùy		x	x		08/2018 - 06/2019	Trường Đại học CN&QL Hữu Nghị	26/06/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Nghiệp vụ ngân hàng trên máy	GT	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân - 2020	03	CB	17-201	Quyết định số 294/QĐ-UTM ngày 16/06/2020
2	Các Công cụ quản lý kinh tế	GT	Nhà Xuất bản ĐHQGHN -	05		Chương 5; 275-320	Quyết định số 104/QĐ-UTM ngày 20/07/2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

			2017				
3	Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp	GT	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân - 2018	05		Chương 5,6; 145-222	Quyết định số 998/QĐ-UTM ngày 09/10/2018
4	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân - 2018	05	CB	Chương 2, 51-88; Chương 5, 173-202	Quyết định số 505/QĐ-UTM ngày 15/06/2018
5	Các nhân tố tác động và giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Trung Đông	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội - 2018	03	CB	Đồng chủ biên	Quyết định số 1363/QĐ-UTM ngày 28/12/2018
6	Giáo trình Khoa học quản lý	GT	Nhà xuất bản ĐHQG HN - 2017	05		Chương 5, 207-236	Quyết định số 114/QĐ-UTM ngày 11/09/2017
7	Những vấn đề việc làm cho lao động nông thôn	CK	Nhà xuất bản ĐHQG HN - 2017	09		Chương 2, 93-172	Quyết định số 132/QĐ-UTM ngày 14/08/2017
8	Các mô hình tham số trong ước lượng hiệu quả kỹ thuật và năng suất	CK	Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân - 2020	03	CB	Đồng chủ biên	Quyết định số 296/QĐ-UTM ngày 17/06/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	nhân tố tổng hợp						
9	Nghiên cứu cơ sở xây dựng chiến lược Marketing của doanh nghiệp kinh doanh Logistics tại Việt Nam	CK	Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật - 2019	04		Đồng tác giả	Quyết định số 922/QĐ-UTM ngày 25/10/2019
10	Lãnh đạo các khu vực công	GT	Nhà xuất bản ĐHQG HN - 2016	03		Chương 2, 73-124	Quyết định số 208/QĐ-UTM ngày 28/06/2016

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Tăng cường quản lý nhân lực trong giáo dục bậc Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên	CN	Đề tài cơ sở	3/2017 - 03/2018	30/03/2018 Tốt
2	Nâng cao năng lực cán bộ công chức tại Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Thuế	CN	Đề tài cơ sở	02/2018 - 02/2019	16/03/2019 Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
BÀI BÁO QUỐC TẾ								
1	Growth of Loan Distribution and Bank Valuation: Evidence from VietNam	03	x	Journal of Distribution Science	Scopus - Q3		18,05, 5-13	2020
2	The moderating role of CSR associations on the link between brand awareness and consumer purchase intention	05	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business	Q3/ISI (ESCI)		7, 6, 233-240	2020
3	The Role of Overconfident CEO to Dividend Policy in Industrial Enterprises	03	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business	Q3/ISI (ESCI)		7,7,361-367	2020
4	A Study of Factors That	05 - Đúng		International	IF: 2.50		01, 54, 231-236	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Affect the Marketing Strategy of Logistics Businesses: A Case Study of Vietnam	thứ 5		Journal of Engineering, Applied and Management Sciences Paradigms				
5	A quantitative analysis of farmland and household livelihood in rural Vietnamese	04 - Đứng thứ 4		Human Geographies	Scopus - Q3		02, 13, 125-138	2019
BÀI BÁO TRONG NƯỚC								
6	Một số giải pháp đổi mới giáo dục đại học Việt Nam	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			536, 4-6	2019
7	Tăng cường liên kết đào tạo giữa trường đại học và doanh nghiệp: thực trạng và giải pháp	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			530, 4-6	2018
8	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài và	03 - Đứng thứ 2		Kinh tế và dự báo			12(04- 2019), 97- 100	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Trường hợp tỉnh Hưng Yên							
9	Xây dựng hệ sinh thái FINTECH: thực tiễn và khuyến nghị cho Việt Nam	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			544(7-2019), 38-40	2019
10	Phát triển năng lực tái tạo ở Việt Nam: Nhìn từ kinh nghiệm Đài Loan	01	x	Kinh tế và dự báo			14, 05, 118-120	2020
11	Kinh nghiệm quản trị Đại học của Hoa Kỳ và Bài học cho Việt Nam	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			565 (05 - 2020), 71-73	2020
12	Kinh nghiệm phát triển công nghiệp bền vững của Thái Lan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	02		Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			566(06 - 2020), 97-99	2020
13	Chính sách năng lượng của Hoa Kỳ dưới thời tổng thống Obama và khuynh	01	x	Tạp chí công thương			11 (05-2020), 153-157	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	hướng tác động đến thị trường năng lượng toàn cầu							
14	Developing Industry Sustainable on Society in the Northern Key Economic Region of Viet Nam	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			Song ngữ (05-2020), 27-28	2020
15	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thị trường giáo dục và vai trò của các chủ thể	01	x	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương			Cuối tháng (06-2020), 7-9	2020
16	Chính sách phát triển công nghiệp bền vững của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam	01	x	Kinh tế và dự báo			số 17(06-2020), 80-83	2020
17	Thực trạng tăng trưởng xanh trong nông nghiệp tại Việt Nam	01	x	Tạp chí tài chính			731, kì 2, 14-16	2020
18	Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ nông nghiệp:	01	x	Tạp chí tài chính			731, kì 2, 96-98	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Kinh nghiệm của Nhật Bản và Trung Quốc							
19	Tăng trưởng xanh trong nông nghiệp ở Nhật Bản và những gợi ý cho Việt Nam	01	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo			16, tháng 5, 83-85	2020

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tôi đã tham gia góp ý xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế.
- Tôi đã tham gia góp ý xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính ngân hàng.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Hoàng Xuân Lâm